

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc
2. Ông Nguyễn Lon

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hồng V (T), sinh năm 1987, tại DK, KH; Nơi cư trú: thôn PL, xã DT, huyện DK, tỉnh KH; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng TR, sinh năm: 1964; Con bà Lê Thị N, sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 08/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2010/HS-ST).

+ Ngày 01/11/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án hình sự phúc thẩm số 177/HSPT).

+ Ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2011/HS- ST).

Chấp hành xong hình phạt tù của ba bản án ngày 30/8/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa từ ngày 07/01/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Bà Đoàn Thị Bích L, sinh năm 1961

Nơi cư trú: phường NH, thị xã NH, tỉnh KH; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã NĐ, thị xã NH, tỉnh KH; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Hữu H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NP, thị xã NH, tỉnh KH; có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: phường NH, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hàng Thị O, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã NĐ, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lê Minh K, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn PL, xã DT, huyện DK, tỉnh KH; có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lê Hồng Tr, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn PL, xã DT, huyện DK, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phan Minh Q, sinh năm 2001

Nơi cư trú: phường NH, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn PT, xã DP, huyện DK, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hồ Thị X, sinh năm 1969

Nơi cư trú: xã VT, thành phố NT, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Bảo T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã NĐ, thị xã NH, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Phạm Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 31/12/2005

Người giám hộ của cháu Phạm Nguyễn Ngọc N: bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1973

Cùng nơi cư trú: phường NH, thị xã NH, tỉnh KH; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng V bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng và đã thuộc trường hợp tái phạm, nhưng do không có nghề nghiệp nên sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương lại tiếp tục phạm tội để có tiền sinh sống cũng như mua ma túy sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2021 V mượn xe mô tô biển kiểm soát 79D1 – 761.06 của ông Lê Minh K đi từ huyện DK ra thị xã NH để cướp giật tài sản. Để tránh bị người khác phát hiện, V tháo biển kiểm soát giấu vào cốp và đeo khẩu trang che kín mặt rồi điều khiển xe đến đường TQC, phường NH tìm người đi đường có mang theo tài sản để cướp giật thì bị tổ tuần tra Công an thị xã Ninh Hòa phát hiện, chặn lại kiểm tra và đưa về Cơ quan điều tra xử lý.

Qua điều tra còn xác định cũng với động cơ, mục đích và thủ đoạn tương tự như trên, trước đó Lê Hồng V còn nhiều lần cướp giật tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 23/11/2020 Lê Hồng V mượn xe mô tô gắn biển kiểm soát 79N1 – 217.86 của ông Huỳnh Tấn T đi từ huyện DK đến thị xã NH, khi tới đường TQC thuộc tổ dân phố 01, phường NH thấy trên cổ bà Phạm Thị Tuyết H có đeo dây chuyền vàng, V điều khiển xe áp sát bên trái xe mô tô của bà H, dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy về DK. Sau đó, V lấy xe mô tô hiệu Dream của ông Lê Hồng Tr (là cha ruột) mang tài sản chiếm đoạt được đến chợ, xã VT, thành phố NT bán cho tiệm vàng PT do bà Hồ Thị X đứng tên chủ sở hữu lấy số tiền 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, Lê Hồng V tiếp tục điều khiển xe mô tô 79N1 – 217.86 đến đường TQC, phường NH, V thấy bà Hàng Thị O có đeo dây chuyền vàng trên cổ nên đi theo, khi qua khu vực cầu sắt thuộc thôn QĐ, xã NĐ, V điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của bà O, dùng tay phải giật được một đoạn dây chuyền rồi tăng ga tẩu thoát thì bị rơi mất.

Lần thứ ba: Sau khi thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của bà O. V tiếp tục điều khiển xe mô tô tới chợ, phường NH, thấy bà Đoàn Thị Bích L có đeo dây chuyền nên tiếp tục đi theo, khi đến đường NTT, V điều khiển xe áp sát vào xe của bà L, dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi tăng ga bỏ chạy về DK trả xe mô tô. Đến sáng ngày 15/12/2020 V mang tài sản bán cho tiệm vàng PT ở chợ, xã VT lấy số tiền 9.700.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2020, Lê Hồng V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1 – 217.86 đi đến đường Quốc lộ 26A, thấy bà Nguyễn Thị Hữu H điều khiển xe mô tô có đeo dây chuyền vàng trên cổ, V điều khiển xe di chuyển theo sau. Khi đến đường bê tông thuộc thôn ĐC, xã NH, V áp sát vào xe mô tô của bà H, dùng tay phải giật sợi dây chuyền rồi tăng ga tẩu thoát về huyện

DK, sau đó đem tài sản cướp được bán cho tiệm vàng PT ở chợ G, xã VT lấy số tiền 21.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 29/12/2020, Lê Hồng V điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode mượn của người tên H (không rõ danh tính) di chuyển trên đường TQC, phường NH, thấy bà Nguyễn Thị Hồng V có đeo dây chuyền nên đi theo sau, khi tới trước cửa hàng xây dựng LTQ thuộc thôn QĐ, xã NĐ, V điều khiển xe mô tô vượt lên áp sát xe bà V dùng tay phải giật được sợi dây chuyền rồi tăng ga tẩu thoát về thành phố NT, sau đó mang tài sản bán cho tiệm vàng PT ở chợ G, xã VT lấy số tiền 4.100.000.

Ngoài ra, theo lời khai của Lê Hồng V thì vào đầu tháng 12/2020 V còn cướp giật dây chuyền vàng của một người phụ nữ không rõ danh tính tại thôn PL, xã NQ, sau đó đem bán cho tiệm vàng PT ở chợ G, VT lấy số tiền 900.000 đồng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 99, 100, 101, 102, 103 ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa xác định:

+ 01 sợi dây chuyền và mặt giầy chuyền làm bằng vàng trắng, trọng lượng 40 gram của bà Nguyễn Thị Hữu H trị giá là 59.880.000 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm, tám mươi nghìn đồng).

+ 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây, trọng lượng 09 chỉ và 01 mặt dây chuyền làm bằng vàng tây loại vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ của bà Hàng Thị O, tổng trị giá 35.839.997 đồng (Ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng).

+ 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ của bà Nguyễn Thị Hồng V, trị giá 6.866.666 đồng (Sáu triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

+ 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây, trọng lượng 5.05 chỉ của bà Đoàn Thị Bích L trị giá 17.237.332 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

+ 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền làm bằng vàng tây, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ của bà Phạm Thị Tuyết H tổng trị giá 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Lê Hồng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Hồng V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, d, i

khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng V từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án số 57/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại bà Hàng Thị O số tiền 20.000.000 đồng; bà Đoàn Thị Bích L số tiền 18.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 5.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hữu H số tiền 60.000.000 đồng; bà Phạm Thị Tuyết H số tiền 7.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác dài tay màu đen, sọc trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, sọc cam; 01 khẩu trang màu xanh dương caro là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo là tài sản của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát số 79N1 – 217.86 (số máy 5C640127353, số khung RLCS5C641DY027356) là của ông Võ Trần Đại N cư trú tại thôn QV, xã NQ bị mất trộm tại thành phố NT. Ông Huỳnh Tấn T khai mua xe này từ ông Trần Văn T, trú tại thôn LS, xã VL, thành phố NT. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 79N1 – 217.86 chưa xác định được người quản lý hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm để xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại có mặt tại phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Hồng V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Hữu H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: ông Lê Minh K không có ý kiến gì và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo Lê Hồng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, thấy rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại bà Hàng Thị O số tiền 20.000.000 đồng, bà Đoàn Thị Bích L số tiền 18.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hữu H số tiền 60.000.000 đồng, bà Phạm Thị Tuyết H số tiền 7.300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Bị hại bà Hàng Thị O, bà Phạm Thị Tuyết H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng Tr, ông Phan Minh Q, ông Huỳnh Tấn T, bà Hồ Thị X và người làm chứng ông Phạm Bảo T, cháu Phạm Nguyễn Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu, chứng cứ: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về Hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu được của vụ án; phù hợp với các bản kết luận định giá tài sản số: 99, 100, 101, 102, 103 ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 23/11/2020, tại đường TQC thuộc tổ dân phố, phường NH, Lê Hồng V sử dụng xe mô tô cướp giật của bà Phạm Thị Tuyết H 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ và 01 mặt dây chuyền làm bằng vàng tây, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ. Tổng trị giá 17.100.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại thôn QĐ, xã NĐ, Lê Hồng V sử dụng xe mô tô cướp giật của bà Hàng Thị O 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây, trọng lượng 09 chỉ và 01 mặt dây chuyền làm bằng vàng tây loại vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ. Tổng trị giá 35.839.997 đồng (Ba mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng).

Lần thứ ba: Sau khi thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền của bà O. V tiếp tục điều khiển xe mô tô tới đường NTT, phường NH cướp giật của bà Đoàn Thị Bích L 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây, trọng lượng 5.05 chỉ, trị giá

17.237.332 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

Lần thứ bốn: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2020, tại thôn ĐC, xã NP, Lê Hồng V điều khiển xe mô tô cướp giật của bà Nguyễn Thị Hữu H 01 sợi dây chuyền và mặt giây chuyền làm bằng vàng trắng, trọng lượng 40 gram, trị giá là 59.880.000 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm, tám mươi nghìn đồng).

Lần thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 29/12/2020, tại thôn QĐ, xã NĐ, Lê Hồng V điều khiển xe mô tô cướp giật của bà Nguyễn Thị Hồng V 01 sợi dây chuyền làm bằng vàng tây loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 6.866.666 đồng (Sáu triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 136.923.995đ (Một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng).

Bị cáo đã có 03 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hành phạt tù của 03 bản án trên vào ngày 30/8/2019, trong khoảng thời gian từ ngày 23/11/2020 đến ngày 29/12/2020 bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản; ngày 16/12/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không có nghề nghiệp, lấy việc cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính nên áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 82/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Hồng V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu hưởng thụ cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo làm người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Lê Hồng V mức án nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hàng Thị O vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; bà Phạm Thị Tuyết H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.300.000 đồng; bà Đoàn Thị Bích L có mặt tại phiên tòa, có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hồng V có mặt tại phiên tòa, có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hữu H có mặt tại phiên tòa, có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền như các bị hại yêu cầu nên hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh K không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; các Biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thể hiện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng Tr, ông Phan Minh Q, ông Huỳnh Tấn T, bà Hồ Thị X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Hồng V không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo khoác dài tay màu đen, sọc trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, sọc cam; 01 khẩu trang màu xanh dương caro là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo là tài sản của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát số 79N1 – 217.86 (số máy 5C640127353, số khung RLCS5C641DY027356) là của ông Võ Trần Đại N cư trú tại thôn QV, xã NQ bị mất trộm tại thành phố NT. Ông Huỳnh Tấn T khai mua xe này từ ông Trần Văn T, trú tại thôn LS, xã VL, thành phố NT. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 79N1 – 217.86 chưa xác định được người quản lý hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Trong vụ án này, Lê Minh K, Huỳnh Tấn T và ông Lê Hồng Tr cho bị cáo Lê Hồng V sử dụng xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên không chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Hồ Thị X không biết rõ tài sản do Lê Hồng V phạm tội mà có nên không chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với vụ “Cướp giật tài sản” xảy ra vào đầu tháng 12/2020 tại thôn PL, xã NQ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã thông báo tìm người bị hại, khi nào xác định được sẽ khởi tố xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 57/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (Mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Hồng V phải bồi thường cho bị hại: bà Hàng Thị O số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bà Đoàn Thị Bích L số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bà Nguyễn Thị Hữu H số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), bà Phạm Thị Tuyết H số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Hồng V chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu đen, sọc trắng; 01 mũ bảo hiểm màu đen, sọc cam; 01 khẩu trang màu xanh dương caro là công cụ, phương tiện phạm tội theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 14 tháng 12 năm 2021. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo là tài sản của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa ngày 14 tháng 12 năm 2021.

Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát số 79N1 – 217.86 (số máy 5C640127353, số khung RLCS5C641DY027356) là của ông Võ Trần Đại N cư trú tại thôn QV, xã NQ bị mất trộm tại thành phố NT. Ông Huỳnh Tấn T khai mua xe này từ ông Trần Văn T, trú tại thôn LS, xã VL, thành phố NT. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp nhận để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 79N1 – 217.86 chưa xác định được người quản lý hợp pháp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Hồng V phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.515.000đ (Năm triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- CQ CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa;
- CQ THAHS Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Trung